

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 01 - 2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Bích Vân.
Ông Nguyễn Công Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ka Phu – Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 8 – Vĩnh Long.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 528/2025/TLST-HNGĐ
ngày 22 tháng 12 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
16/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Thị B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 0, ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 0, ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Sơn Thị B và ông Nguyễn Huỳnh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt
nguyên đơn bà Sơn Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Huỳnh L chung sống với nhau vào năm
2022, có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh
Bến Tre (Nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long). Thời gian đầu bà và ông L chung sống hạnh
phúc, tuy nhiên đến tháng 9 năm 2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng
quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên tình cảm
vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng không thể hàn gắn mặc dù hai bên gia
đình có khuyên nhủ, hòa giải nên từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay, không sống

chung lại với nhau ngày nào. Nay bà nhận thấy mối quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Lộc B1:

Ông và bà Sơn Thị B có tìm hiểu và sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là UBND xã B, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2022. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến tháng 09 năm 2025, trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cũng như quan niệm sống, vợ chồng hay cãi nhau dẫn đến làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng không thể hàn gắn được mặc dù hai bên gia đình có khuyên nhủ, hòa giải. Hiện tại ông đã ly thân từ tháng 11 năm 2025 cho đến nay, không ai nói chuyện với ai, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay ông nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên ông muốn được ly hôn để trả tự do cho nhau. Hôm nay ông đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 8- Vĩnh Long giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà Sơn Thị B.
- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Huỳnh L và bà Sơn Thị B đều có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà B và ông L.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Huỳnh L và bà Sơn Thị B chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre (Nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long). Vì vậy, hôn nhân của ông L và bà B là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà B và ông L cho rằng, sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến tháng 09 năm 2025. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cũng như quan niệm sống, vợ chồng cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng không thể hàn gắn được mặc dù hai bên gia đình có khuyên nhủ, hòa giải. Hiện tại ông bà đã ly thân từ tháng 11 năm 2025 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Trước yêu cầu ly hôn của bà B thì ông L cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, giữa ông L và bà B có thời gian ly thân, trong thời gian này giữa ông L và bà B không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau, mặt

khác ông L và bà B thuận tình ly hôn nên ghi nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B đối với ông L.

Về con chung: Ông Nguyễn Huỳnh L và bà Sơn Thị B không có con chung nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Sơn Thị B phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị B đối với ông Nguyễn Huỳnh L.

Bà Sơn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Huỳnh L.

[3] Về con chung: Ghi nhận bà Sơn Thị B và ông Nguyễn Huỳnh L không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Bà Sơn Thị B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0010133 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

[6] Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Bảo Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tâm